

Số: /SNN-KL

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Thông tư thay thế
Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT
ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và PTNT

Kính gửi: Tổng cục Lâm nghiệp

Tiếp nhận Công văn số 2499/VPUBND-KT ngày 16/8/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 5339/BNN-TCLN ngày 12/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Qua nghiên cứu dự thảo Thông tư và các văn bản có liên quan (Dự thảo Thông tư; Tờ trình; Dự thảo báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện; Bảng tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo báo cáo tổng kết, đánh giá và bảng tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Đối với dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, góp ý một số nội dung như sau:

1. Điều 3. Giải thích từ ngữ

Quy định tại khoản 6. “*Chủ lâm sản là tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư sở hữu lâm sản theo quy định của pháp luật*”.

Đề nghị bổ sung cụm từ “*hoặc tổ chức, cá nhân đang quản lý, vận chuyển sử dụng lâm sản đó*” sau sở hữu lâm sản và bỏ cụm từ *theo quy định pháp luật*;

Nội dung khoản 6 như sau: “*Chủ lâm sản là tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư sở hữu lâm sản hoặc tổ chức, cá nhân đang quản lý, vận chuyển, sử dụng lâm sản đó*”.

Lý do: Nếu chủ lâm sản là người sở hữu lâm sản theo quy định của pháp luật thì chủ lâm sản phải có đầy đủ các quyền: Chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản đó. Tuy nhiên, trên thực tế lâm sản vi phạm pháp luật trên phương tiện vận

chuyển, cất giữ tại cơ sở, kho bãi của tổ chức, cá nhân không có đủ hồ sơ khai thác, mua bán để chứng minh nguồn gốc hợp pháp thì đương nhiên không thuộc quyền sở hữu của họ; do đó sẽ rất khó cho việc xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu không có cụm từ “*hoặc tổ chức, cá nhân đang quản lý, vận chuyển sử dụng lâm sản đó*”.

2. Điều 4. Xác định số lượng, khối lượng, trọng lượng lâm sản, thực vật hoang dã, động vật rừng

Quy định tại khoản 1 “Phương pháp đo, tính khối lượng gỗ tròn, gỗ đẽo thành gỗ tròn có đường kính đầu nhỏ từ 10 centimét (cm) đến dưới 20 cm, chiều dài từ 01 mét (m) trở lên hoặc có đường kính đầu nhỏ từ 20 cm trở lên, chiều dài từ 30 cm trở lên. Đối với gỗ rừng trồng, rừng tràm, rừng ngập mặn có đường kính đầu nhỏ từ 06 cm trở lên, chiều dài từ 01 m trở lên. Đối với gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (sau đây viết tắt là CITES) không phân biệt kích thước”.

Đề nghị điều chỉnh như sau: “*Riêng đối với gỗ rừng tràm có đường kính đầu nhỏ từ 03 cm trở lên, chiều dài từ 01 m trở lên*”.

Lý do: Đối với rừng tràm là rừng sản xuất, chu kỳ khai thác khoảng từ 5 - 6 năm, đường kính đầu nhỏ khoảng từ 4 - 6 cm đã được khai thác. Việc quy định đầu nhỏ từ 06 cm trở lên là chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, gặp khó khăn, vướng mắc cho việc xử lý khi có hành vi vi phạm pháp luật.

3. Điều 18. Hồ sơ nguồn gốc lâm sản

Quy định tại khoản 11 Điều 18 quy định hồ sơ nguồn gốc của gỗ và thực vật rừng ngoài gỗ khai thác tận dụng từ rừng trồng là rừng sản xuất do Nhà nước đầu tư. Tuy nhiên nội dung dự thảo chưa có *quy định về khai thác tận dụng gỗ và thực vật rừng từ rừng trồng là rừng sản xuất do Nhà nước đầu tư*, kiến nghị xem xét, bổ sung.

4. Điều 22. Hồ sơ lâm sản khi xuất khẩu

Quy định tại khoản 2 “*Đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, sản phẩm gỗ; hồ sơ gồm một trong các tài liệu sau*”. Đề nghị chỉnh lại như sau “*Đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, sản phẩm gỗ; hồ sơ gồm các tài liệu sau*”.

Lý do: Bỏ cụm từ “*một trong*”. Vì cụm từ “*một trong*” phản ánh chưa đầy đủ, đúng đối với các thành phần tài liệu, hồ sơ cần có. Cụm từ “*một trong*” chỉ là một thành phần trong hồ sơ lâm sản theo quy định.

5. Điều 24. Hồ sơ lâm sản tại cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ

Quy định tại khoản 2 “*Bản chính Bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại đối với lâm sản quy định tại Điều 28 Thông tư này hoặc Bảng chính bảng kê lâm sản và hồ sơ nguồn gốc lâm sản hợp pháp theo quy định tại*

Thông tư này đối với lâm sản không thuộc đối tượng quy định tại Điều 28 Thông tư này”.

Đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau: *“Bản chính Bảng kê lâm sản đối với lâm sản có quy định xác nhận của cơ quan Kiểm lâm hoặc Bảng chính bảng kê lâm sản và hồ sơ nguồn gốc lâm sản hợp pháp đối với lâm sản không thuộc đối tượng quy định tại Điều 28 Thông tư này”.*

Lý do: Nội dung ngắn gọn dễ hiểu, hạn chế điệp từ *“quy định tại Thông tư này, tại Điều 28 Thông tư này”.*

6. Điều 27. Lưu giữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo

Quy định tại khoản 4. Chủ cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ quy định tại Điều 24 Thông tư này có trách nhiệm:

Nội dung quy định tại điểm c *“Tổ chức hoặc hộ kinh doanh gửi Báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản cho cơ quan Kiểm lâm sở tại theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, thời gian báo cáo thực hiện theo các chu kỳ báo cáo về thuế”.*

Đề nghị xem xét chỉnh sửa điểm c, khoản 4 như sau: *“Tổ chức hoặc hộ kinh doanh gửi Báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản cho cơ quan Kiểm lâm sở tại theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với tổ chức, doanh nghiệp có xuất khẩu, nhập khẩu báo cáo quý I và quý III vào ngày cuối tháng của quý, báo cáo 6 tháng đầu năm chậm nhất ngày 20/6 và báo cáo năm chậm nhất ngày 15/12; đối với tổ chức, cá nhân không có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo cáo 02 kỳ trong năm, báo cáo 6 tháng đầu năm chậm nhất ngày 20/6 và báo cáo năm chậm nhất ngày 15/12 của năm báo cáo”.*

Lý do: Hiện nay theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; doanh nghiệp có xuất khẩu, nhập khẩu gỗ báo cáo hàng quý đến cơ quan kiểm lâm sở tại; trong khi đó theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT không có quy định này; do đó đề nghị xem xét bổ sung quy định về chế độ báo cáo cụ thể. Quy định này không trái với Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và hạn chế những báo cáo không thật sự bắt buộc cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan; giúp cơ quan Kiểm lâm nắm tình hình và có số liệu báo cáo theo quy định trong hệ thống ngành và các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

7. Điều 32. Gắn nhãn lâm sản

- Tại khoản 2 Điều 32 quy định *“Hình thức gắn nhãn: Đối với sản phẩm hoàn chỉnh từ lâm sản phục vụ thương mại trong nước các thông tin quy định tại khoản 7 Điều này”.* Tuy nhiên, nội dung dự thảo tại Điều 32 không có khoản 7, kiến nghị rà soát, điều chỉnh.

- Tại khoản 5 Điều 32 quy định *“Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh thực hiện thiết kế, in ấn và quản lý nhãn có mã truy xuất nguồn gốc lâm sản đối với các loại lâm sản thuộc trường hợp quy định tại Điều 28 Thông tư này,, không bị phai*

mờ theo thời gian do tác động từ môi trường”.

Đề nghị điều chỉnh như sau: “*Cơ quan Kiểm lâm các tỉnh chịu trách nhiệm in ấn nhãn có mã truy xuất nguồn gốc lâm sản; quản lý, lưu mẫu nhãn và thực hiện xác nhận, dán nhãn, thu phí in ấn nhãn theo quy định đối với các loại lâm sản phải xác nhận thuộc trường hợp quy định tại Điều 28 Thông tư này”.*

Lý do: Thiết kế, in ấn và gắn nhãn có mã truy xuất nguồn gốc lâm sản đối với sản phẩm hoàn chỉnh được chế biến từ gỗ phục vụ thương mại trong nước hoặc xuất khẩu (thuộc trách nhiệm của chủ lâm sản) đã quy định tại khoản 4, Điều này. Hiện nay, cơ quan kiểm lâm thực hiện các thủ tục hành chính không có thu phí; kinh phí hoạt động được khoán trên số lượng biên chế công chức, nên rất khó khăn về kinh phí phục vụ việc in ấn nhãn truy xuất nguồn gốc.

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Kiểm lâm nghiên cứu thiết kế mẫu nhãn truy xuất nguồn gốc áp dụng thống nhất trên toàn quốc, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh chịu trách nhiệm in ấn, quản lý, cấp phát, dán nhãn và thu phí theo quy định.

8. Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra của lực lượng Kiểm lâm

Quy định tại khoản 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Kiểm lâm khi thực hiện kiểm tra:

Theo quy định tại điểm đ. “*Áp dụng theo thẩm quyền hoặc đề xuất với người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm xử vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính”.*

Đề nghị chỉnh sửa điểm đ như sau: “*Áp dụng theo thẩm quyền hoặc đề xuất với người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp gửi Tổng cục Lâm nghiệp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- GD và PGD Sở;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KHTC (Khương)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thành Ngoan